

Tháng 4 vừa qua, các nước G7 đã thu hút sự chú ý với hai cuộc họp quan trọng cấp bộ trưởng vào đầu tháng tại Lille và cấp nguyên thủ quốc gia vào giữa tháng tại Moscou. Trong cuộc họp thứ nhất, G7 đã tập trung vào vấn đề nhân dụng. Trong cuộc họp thứ nhì, G7 đã tập trung vào một số vấn đề khác mang tính cách chính trị toàn cầu, tuy nhiên cũng có một vấn đề mang tính nội bộ G7 là mở rộng G7 thành G8 hay không. Đặc điểm chung của hai hội nghị này là: đây không phải là những hội nghị thường xuyên của G7 mà là những hội nghị đặc biệt được triệu tập theo đề xuất bởi Pháp, trong trường hợp thứ nhất, và bởi Nga trong trường hợp thứ nhì. Việc triệu tập những hội nghị bất thường như thế cho thấy những quan tâm mới của nhóm các nước công nghiệp hàng đầu này. Trong khuôn khổ bài này, hội nghị G7 lao động Lille đáng quan tâm hơn.

Diễn biến ngoạn mục của nền thương mại thế giới (mở cửa các biên giới mậu dịch, bãi bỏ các hàng rào quan thuế...) trong những năm qua đã làm đảo lộn thị trường nhân dụng tại các nước giàu, từ nay phải đối diện với thách thức giảm bớt bảo hộ xã hội và nạn thất nghiệp gia tăng. Quản lý sự toàn cầu hoá nền kinh tế sao cho đừng để cho con số thất nghiệp cứ tăng thêm theo đơn vị hàng triệu tại các nước công nghiệp và đừng để biến mất các thành tựu về mặt an sinh xã hội. Đó là hai đề tài thảo luận bởi các bộ trưởng lao động G7 trong hai ngày 1 và 2.4.1996 tại Lille.

1. Tình hình chung

Không chỉ có hàng hoá, dịch vụ mới được xuất khẩu trong những điều kiện dẫn đến một thị trường tự do toàn cầu (thỏa hiệp GATT, các khối kinh tế khu vực, các khả năng liên kết trong tương lai giữa các khối như AFTA với NAFTA hay với EU...), còn có những yếu tố khác kích thích xu hướng toàn cầu hoá này như việc tự do lưu thông vốn tư bản, chi phí vận tải ngày càng hạ... Ngày nay, tại các nước công nghiệp, các công ty thương mại đồ xô đi nhập hàng hoá từ các nước đang phát triển, nơi mà lương công nhân hiện còn rất thấp và chi phí an sinh xã hội không là bao so với các nước công nghiệp. Từ đó làm đảo lộn mọi cơ sở phát triển: đầu tư ra nước ngoài của các nước công nghiệp trong năm 1995 lên đến 2.500 tỷ đôla so với chỉ 600 tỷ đôla cách đây

10 năm. Chính vì thế mà tại các nước công nghiệp, nạn thất nghiệp cứ ngày càng tăng cao trừ một vài nước đang cố gắng cắt bớt các khoản phúc lợi xã hội- và cũng từ đó đã đẩy lên những

trả lương cho một số chỗ làm mới. Song để hạ chi phí sản xuất triệt để hơn, sẽ cần giảm chi phí bảo hiểm xã hội. Mặt khác, cũng cần chú ý đến các vùng chịu thiệt thòi nhiều về mặt kinh tế. Miền Nam nước Ý vốn dĩ nghèo hơn miền Bắc nghèo đến nỗi miền Bắc muốn tách ra khỏi miền Nam (chủ trương của Liên đoàn phương Bắc của nhà lãnh tụ Bossis) tất nhiên, còn do tình phân hoá của nước Ý mà cho đến thế kỷ 19 vẫn còn gồm nhiều

"tiểu vương quốc" khác nhau. Vài số liệu cho thấy sự tương phản giữa hai miền Nam Bắc như sau: tỷ lệ thất nghiệp tại miền Bắc công nghiệp là %, tại miền Nam lên đến 20% thậm chí có nơi đến 30%, tỷ lệ thất nghiệp trung bình cả nước là 11,1% năm 1995 !. Bộ trưởng lao động Ý cho biết Ý đang khuyến khích công nghiệp hoá miền Nam ở cấp quận và tập trung theo ngành nghề trên mỗi địa phương cùng trên qui mô xí nghiệp vừa và nhỏ. Chuyên môn hoá ngành nghề tại các địa phương ngõ hầu để tạo được tính cạnh tranh của địa phương đó vì lẽ ngày nay không thể tồn tại trước các đối thủ châu Á có ưu thế chi phí nhân công rẻ hơn nếu chỉ sản xuất được những sản phẩm có chất lượng "trung bình" trong ý nghĩa sáng tạo khoa học kỹ thuật. Một biện pháp khác không kém phần quan trọng là chú trọng đến đào tạo liên tục suốt đời và phải được định chế hoá bằng một đạo luật chi phối được giới chủ nhân.

Để tạo điều kiện cho công tác đào tạo liên tục suốt đời này, theo Bộ trưởng lao động Ý, phải chú ý đến hai nhu cầu: phân tích dự báo các nhu cầu đào tạo trong tương lai cần cù trên những biến đổi không ngừng trên thị trường lao động mà nguyên nhân là những tiến bộ KHKH không ngừng làm thay đổi dung mạo sản xuất cùng những mô hình tổ chức mới - nâng mức độ giáo dục phổ cập tối thiểu lên cao hơn nữa (lứa tuổi học vấn tối thiểu cưỡng bách hiện tại là 14 tuổi) để có thể dễ dàng tiếp thu đào tạo chuyên môn.

3. Vấn đề dân số

Có một vấn đề đang là nan giải khác chung cho các nước công nghiệp là vấn đề lão hoá dân số. Những tiến bộ trong lĩnh vực hạn chế sinh sản và nâng cao tuổi thọ kết hợp nay lại khiến cho các nước này rơi vào tình trạng lão hoá dân số nhất và điều đó khiến cho chính sách an sinh xã hội đi đến chỗ phá sản.

Nhật Bản đang ở trong cơn

NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA

G7

DANH ĐỨC

suy nghĩ có khi đã trở thành những vấn đề mặc cả với các nước đang phát triển. Những suy nghĩ đó là: phải quản lý sự toàn cầu hoá nền kinh tế trên cơ sở thiết đặt một nề nếp an sinh xã hội chung cho toàn cầu. Giải quyết vấn đề nhân dụng toàn cầu trên một nội dung an sinh xã hội, đó là khẩu hiệu của các nước G7. Riêng trong các nước G7, giải pháp thời thượng đang là: công việc làm cơ bản (công việc bán thời gian), giảm chi phí lương bổng bằng nhiều biện pháp khác nhau, và nâng cao khâu đào tạo.

2. Vài trường hợp điển hình

Nước Pháp của tháng 4.1996 là nước Pháp của hơn 3 triệu người thất nghiệp, trong số đó có 1 triệu người thất nghiệp trên 1 năm, và 5 triệu người sống dưới ngưỡng nghèo khó (tại Pháp là 560 đôla/tháng). Chính sách "trao đổi" mà tân chính phủ cánh hữu đưa ra từ tháng 5 năm ngoái đã không đạt hiệu quả mong đợi: các chủ nhân vẫn không thấy kích thích tạo thêm chỗ làm (nhất là những chỗ làm bán thời gian) để đối lấy sự giảm thuế. 15% dân số lao động, bắt đầu đi nhận những công việc làm bán thời gian, thay vì để đến khi quá hạn thất nghiệp được trợ cấp sẽ không còn hưởng trợ cấp thất nghiệp, không vui chút nào với công việc bán phần và đồng lương bán phần của mình.

Nước Ý cũng muốn đi theo giải pháp công việc bán thời gian và giảm chi phí lương bổng để có thể tạo thêm được công ăn việc làm mới. Bộ trưởng Lao động Ý Tiziano Treu phát biểu: "Phải nghĩ đến việc tái phân phối lao động, bằng cách giảm bớt những cơ hội làm thêm giờ và giảm thời gian lao động đồng thời tiến đến chia sẻ công việc (job-sharing)". Vấn đề ở các nước công nghiệp là: người lao động đòi tăng lương- mà tăng lương thì không tạo thêm được chỗ làm mới cho nhiều người hơn- giảm bớt giờ lao động để người lao động thôi không đòi tăng lương nữa- số tiền lẽ ra dùng để tăng lương sẽ dùng để

khủng hoảng gai góc nhất: 125 triệu dân Nhật nay đang giữ kỷ lục thế giới về tuổi thọ trung bình bên cạnh tỷ lệ sinh sản thấp đe dọa sự thay thế giữa các thế hệ. Quả thật, từ 14% dân số trên 65 tuổi năm 1994 sẽ lên đến 26% dân số trên 65 tuổi vào năm 2025, tức hơn 1/4 dân số, trong khi tỷ lệ sinh sản chỉ là 1,5% /năm. Chính phủ Nhật dự trù sẽ nâng tuổi hưu từ 60 tuổi lên đến 65 tuổi vào năm 2000 đồng thời tăng đóng góp bảo hiểm xã hội hầu cân bằng chi phí hưu bổng. Nước Đức với tỷ lệ sinh sản thuộc hạng thấp nhất thế giới, 1,3% /năm- xem như tăng trưởng dân số là không - vào cuối tháng 4 vừa qua đã phải nâng tuổi về hưu lên đến 65 tuổi cho nam giới và 63 tuổi cho nữ giới, song làm như thế lại cản trở việc tăng lương cho người lao động đang yếu sách. Vào năm 2020 tỷ lệ dân số trên 65 tuổi sẽ lên đến 47,7%, tức tăng gấp đôi so với năm 1993. Trong tương lai đó, số người trong tuổi lao động tức có khả năng đóng góp bảo hiểm xã hội sẽ hiếm đi trong khi số hưu trí sẽ tăng vọt. Hiện tại số người lãnh lương hưu đã là 16 triệu so với tổng dân số 81 triệu người. Tại Ý, mà dân chúng trước kia đã mang tiếng là "đề như thỏ", nay lại ở tỷ lệ tăng trưởng dân số bằng không, song đến năm 2025 dân số sẽ từ 58 triệu như hiện nay xuống còn 52 triệu trong đó số người lãnh lương hưu sẽ là 15 triệu! Tại Anh cũng cùng hoàn cảnh như ở Ý, tuy tỷ lệ tăng dân số có là +0,3% /năm, vào năm 2025 số người trên 65 tuổi sẽ từ 15,8% như hiện nay lên đến 21%. Nước Pháp, với tỷ lệ tăng dân số là +0,4% /năm, vào năm 2025 sẽ từ 58 triệu dân lên 61 triệu, trong đó số người trên 65 tuổi sẽ từ 8,6% như hiện nay lên đến 14,3 triệu người. Chỉ riêng Mỹ có vẻ thoát được cảnh lão hoá dân số: từ 263 triệu người như hiện nay sẽ lên đến 331 triệu vào năm 2025 song số người trên 65 tuổi cũng sẽ tăng từ 31 triệu người (năm 1990) lên 40 triệu người năm 2010. Canada cũng có tỷ lệ tăng dân số cao, từ 30 triệu người hiện nay sẽ là 38 triệu người vào năm 2025 song số người trên 65 tuổi cũng sẽ tăng từ 12% hiện nay lên 18,6% vào năm 2020. Tất cả những thông số về dân số này buộc các chính phủ này phải nghĩ đến hai biện pháp: giảm thiểu mức lương hưu, đồng thời tăng tiền đóng góp bảo hiểm xã hội. Thế nhưng đây lại là những lý do khiến cho dân chúng phản đối nhất - những cuộc xuống đường ở Đức trong tháng 4 phản ánh tình hình bất ổn này.

4. Chính sách xã hội và chính sách phát triển

So với các nước công nghiệp, các nước đang phát triển có phần xem nhẹ vấn đề bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội hơn. Đây chính là một

trong những cái cớ để cho các nước công nghiệp ra điều kiện với các nước đang phát triển trong quan hệ mậu dịch. Song, xuất phát từ thực trạng khó khăn nêu trên, các nước G7 trong hội nghị Lille đã không còn muốn đặt vấn đề đưa khía cạnh xã hội vào trong những quy định về thương mại. Đây là một vấn đề đã từng gây tranh cãi rất nhiều giữa châu Âu và châu Á. Điều khoản "xã hội", theo châu Âu, có nghĩa là phải làm sao áp dụng các tiêu chuẩn của châu Âu vào trong chế độ chính sách của người lao động. Trong cái nhìn đó, việc châu Á chẳng hạn, với những đặc thù của mình có những hoạt động kinh tế gia đình, bị châu Âu xem như là "bóc lột con cái" để từ đó hạ chi phí lao động cạnh tranh với châu Âu. Nay tại hội nghị Lille, TTK OCDE Jean- Claude Paye đã lần đầu tiên tuyên bố: "Chúng ta đã đi đến kết luận là không có tương quan qua lại giữa việc không thi hành các tiêu chuẩn lao động (nên hiểu là theo qui chế của châu Âu) tại một số nước đang phát triển với tình cạnh tranh ngày càng gia tăng của các nước này, và điều đó không tạo thành những cản trở trong việc giao thương". Tất nhiên, nói như thế không có nghĩa là tự do lạm dụng sức lao động, là phủ nhận những tiêu chuẩn tối thiểu mà B.I.T. (Tổ chức lao động quốc tế) đặt ra với sự nhất trí chung. Song rõ ràng là từ nay, sẽ không còn những áp đặt của một khuôn mẫu ngoại lai nào nữa.

Các bộ trưởng lao động dự hội nghị G7 Lille đã ở trong một tình thế mới: không còn tự thấy có quyền "lên lớp" hoặc ấn định "luật lệ" cho các nước khác. Trở lại quá khứ, có thể hiểu tại sao mỗi lần G7 họp là mỗi lần nhóm G77 (tức nhóm các nước đang phát triển) lại nhao nhao phản đối: chẳng qua G7, với công cụ IMF và WB trong tay (cũng để hiểu thôi vì các nước này đóng góp cho IMF và WB nhiều nhất nên có quyền nơi việc phát hành các tín dụng của IMF và WB), thường áp đặt một số điều kiện, một số định hướng kinh tế toàn cầu như... tự do hoá thị trường, giảm phúc lợi xã hội để đầu tư cho sản xuất... Báo chí phương Tây thường dùng chữ "học trò ngoan" của IMF và WB để chỉ các nước tuyệt đối đi theo con đường vạch sẵn. Thế nhưng diễn biến kinh tế một số nước, không cứ gì các nước có nền kinh tế chuyển tiếp mà cả những nước đi theo con đường này từ hơn chục năm qua như Mexico, sau một vài thành quả ban đầu đã khựng lại vì cái giá quá lớn của những khoảng cách xã hội do các điều chỉnh kinh tế đã qua, thậm chí tại một vài nước một bộ phận lớn dân chúng đã không còn chịu đựng được nổi. Đó là tình cảnh bên ngoài G7. Thế còn trong nội bộ G7? Con số thất nghiệp

của một loạt các nước châu Âu trong G7, trên 10% dân số, đã là một thực tế cho thấy châu Âu cũng đang sốt vó không kém các nước đang phát triển. Sốt vó vì lẽ đang phải giải một bài toán éo le: nếu không tiếp tục cắt giảm phúc lợi xã hội, sẽ bội chi, không đủ tư bản đầu tư cho sản xuất; song nếu cắt giảm, bất ổn xã hội sẽ tăng. Tình hình tại Mỹ lại là ngược lại. Bộ trưởng thương mại Mỹ Ronald Brown là người duy nhất trong số các bộ trưởng G7 có mặt tại Lille có thể tự đắc: "Chúng tôi không muốn tự khoe hoặc ấn định một khuôn mẫu cho bất cứ ai, song chúng tôi đã thành công trong việc tạo ra công ăn việc làm, không chế lạm phát, giảm chi. Chúng tôi đã tạo ra được 8,5 triệu chỗ làm từ năm 1992". Thế nhưng đồng nghiệp và đồng hương Robert Reich của ông, bộ trưởng Lao động, lại nói bằng sự thật: "Từ 20 năm qua, nước Mỹ đang trải qua một sự gia tăng đáng kể các dị biệt xã hội. Chúng tôi hiện đang có một hệ thống lương bất công nhất so với 17 nước công nghiệp nhất thế giới". Theo OCDE (Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế qui tụ 26 nước công nghiệp hàng đầu), hiện tại Mỹ chỉ có 5% dân số lao động là thất nghiệp song lại có đến 30 triệu người Mỹ đang làm việc toàn thời gian nhưng phải sống dưới ngưỡng nghèo khó! Bài học hồ tương mà ông Robert Reich rút ra từ hai thực trạng Mỹ và châu Âu là "thất nghiệp cao cũng như lương suy thoái đều phương hại cho xã hội". Chính vì thế, mà TT Pháp Chirac đã nêu ra vấn đề "làm sao tìm ra được con đường thứ ba, kết hợp được con đường châu Âu và con đường Mỹ". Cái nhìn mới của G7 năm 1996 là như thế. Đây mới chỉ là một ý muốn, chứ chưa phải một giải đáp đã có. Và đây cũng chính là con đường mà mỗi nước phải tự tìm ra cho mình: làm sao đảm bảo được lợi ích kinh tế mà không hy sinh phúc lợi xã hội lắm trong điều kiện bức bách của sự toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới? Do đó, muốn hay không muốn, cũng phải chấp nhận qui luật cạnh tranh toàn cầu, cạnh tranh ngay từ tiêu chuẩn chất lượng (trong đó có cả tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, tỉ như loại bỏ sử dụng chất CFC trong kỹ nghệ để dừng phá huỷ tầng Ozone, mà mới đây tại Việt Nam cũng vừa ban hành các quy định cụ thể và đang bắt đầu thử nghiệm công nghệ mới), đến cạnh tranh trong giá thành, trong lưu thông phân phối, nên thường có xu hướng nghiêng về tính lợi ích kinh tế mà xem nhẹ các yếu tố xã hội trong đó có y tế, giáo dục, đào tạo... Xu hướng xem nhẹ đó, nhiều nước đã đi theo và đã thất bại.

(số liệu của AFP)